

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Thắng

Bà Lâm Thị Vèn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hời - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Thu N, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1997, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đăng ký HKTT và chỗ ở: Khố phố II, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đặng Đức T, sinh năm 1964 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973; chồng: Chưa có; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 03/5/2017 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Bình Gia lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lưu Văn T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Bàn Trung K, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho chị Hoàng Thị Đ là bà Hoàng Thị X. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thanh M, sinh năm 2005. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho chị Hoàng Thanh M là bà Lành Thị T2. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Mỹ D, sinh năm 2005. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho chị Hoàng Mỹ D là bà Hoàng Thị A. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

4. Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn N, xã T1, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đặng Thu N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 01 giờ 00 ngày 21/12/2020, tại phòng trọ của Hoàng Thị Đ, trong lúc đang ngủ, Hoàng Thị Đ bất ngờ bị Đặng Thu N gọi dậy hỏi mượn và lấy 01 (một) con dao kim loại dài 33cm, chuôi gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao dài 19cm, bản rộng lưỡi dao 5,5cm đặt trên bàn tại phòng trọ và ra ngoài, ra đến cửa, Đặng Thu N quay vào và rủ Hoàng Thị Đ đi cùng nhưng không nói mục đích đi đâu, làm gì. Trước khi lên xe, Đặng Thu N nhờ Hoàng Thị Đ cầm con dao để Đặng Thu N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12B1-03169, mượn của Bàn Trung K điều khiển đi ra đường quốc lộ 1B theo hướng Lạng Sơn – Thái Nguyên đến quán Sữa chua cô O có địa chỉ tại thôn N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến quán Sữa chua cô O, cả hai cùng xuống xe, Hoàng Thị Đ đứng nép ra vị trí góc sân quán, tay cầm dao giấu phía sau lưng, Đặng Thi N đến giật lấy con dao từ vị trí của Hoàng Thị Đ rồi di chuyển về phía Hoàng Thanh M, Đặng Thu N chửi bới và choàng tay trái qua cổ Hoàng Thanh M, M giằng co để đẩy Ngà ra. Thấy vậy, Lưu Văn T1 vào can ngăn, kéo Hoàng Thanh M ra khỏi vị trí của N và giữa hai bên xảy ra tranh cãi. Đặng Thu N cho rằng, Lưu Văn T1 không liên quan gì nhưng lại can thiệp vào chuyện mâu thuẫn giữa N và M, thậm chí lại có lời nói và hành động thách thức và giơ con dao lấy từ quán "H" ra trước mặt N và nói *“chị muốn chém thì chém em trước đi, M nó là cháu em”*, Trọng vừa dứt câu, Đặng Thu N liền dùng tay trái giật lấy con dao mà Lưu Văn T1 giơ ra, đáp lại với thái độ bức xúc *“Mày là cái đéo gì mà bố mày phải sợ”*, tiếp đó dùng tay phải vung con dao lấy từ phòng trọ của Hoàng Thị

Đ theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán của Lưu Văn T1, làm rách chiếc mũ lưỡi trai màu đen mà Trọng đang đội và gây thương tích tại vùng trán của Lưu Văn T1. Lưu Văn T1 không có hành động phản kháng lại. Tiếp đó, Đặng Thu N quay ra phía Hoàng Thanh M nói vài câu, đồng thời ném con dao trước đó đã chém Lưu Văn T1 vào người Hoàng Thanh M nhưng không gây thương tích. Hai bên tiếp tục tranh cãi rồi Đặng Thu N gọi Hoàng Thị Đ ra xe để trở về phòng trọ. Trước khi lên xe, Đặng Thu N ném con dao mà Lưu Văn T1 đưa xuống lề đường. Sau đó, Lưu Văn T1 được mọi người đưa vào quán Sứa chua Cô O để lau vết thương rồi trở về nhà. Đến ngày 25/12/2020, Lưu Văn T1 đến Trung tâm Y tế huyện Bình Gia để điều trị. Ngày 21/12/2020, Lưu Văn T1 viết đơn trình báo đến Công an thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn để trình báo nội dung sự việc và đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 19/2021/PYTT ngày 11/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận tỉ lệ tổn thương của Lưu Văn T1 là: Sẹo vết sây xước vùng trán trái: 03% (ba phần trăm).

Đối với Hoàng Thị Đ khi Đặng Thu N hỏi mượn dao tại phòng trọ, bản thân Đ không biết việc Đặng Thu N mượn dao đi đâu, làm gì. Đặng Thu N không bàn bạc với Đ về việc gặp Hoàng Thanh M và Lưu Văn T1 để giải quyết mâu thuẫn. Do đó không xem xét trách nhiệm xử lý đối với Hoàng Thị Đ.

Đối với Bàn Trung K, khi Đặng Thu N hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12B1-03169, Bàn Trung K không biết Đặng Thu N mượn xe mô tô trên đi đâu, làm gì. Nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với Bàn Trung K.

Đối với con dao Lưu Văn T1 lấy từ quán “H”. Quá trình Lưu Văn T1 lấy con dao mang đi Hoàng Văn H1 không biết. Sau khi sự việc xảy ra, Lưu Văn T1 đã mang con dao trả lại cho Hoàng Văn H1 và kể lại toàn bộ sự việc trên. Ngày 28/01/2021, Hoàng Văn H1 đã mang con dao trên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia.

Đối với Hoàng Thanh M, Hoàng Mỹ D, Hoàng Văn S và Nguyễn Thanh T3 là những người làm chứng có mặt chứng kiến toàn bộ quá trình bị cáo Đặng Thu N dùng dao gây thương tích cho Lưu Văn T1, không tham gia xúi giục, giúp sức bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó không xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) con dao kim loại, có chiều dài 33cm, chuôi gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao dài 19cm, bản rộng lưỡi dao 5,5cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) con dao kim loại, có chiều dài 32,5cm, chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20,5cm, bản rộng lưỡi dao 10,7cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen, chất liệu nhung, tại phần lưỡi trai của mũ có 01 vết rách dài 06cm, 01 vết rách dài 01cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lưu Văn T1 yêu cầu bị cáo Đặng Thu N bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 5.870.000đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Thu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi cố ý gây thương tích và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS, ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Gia để xét xử bị cáo Đặng Thu N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thu N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao kim loại, có chiều dài 33cm, chuôi gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao dài 19cm, bản rộng lưỡi dao 5,5cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen, chất liệu nhung, tại phần lưỡi trai của mũ có 01 vết rách dài 06cm, 01 vết rách dài 01cm

Trả lại cho anh Hoàng Văn H1 01 (một) con dao kim loại, có chiều dài 32,5cm, chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20,5cm, bản rộng lưỡi dao 10,7cm, dao đã qua sử dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Thu N và bị hại anh Lưu Văn T1 về khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lưu Văn T1 với tổng số tiền các khoản là 3.844.000đ (ba triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo Đặng Thu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo Đặng Thu N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ về mức hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét

đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thu N phù hợp với biên bản sự việc, bệnh án ngoại khoa, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 21/12/2020, tại khu vực trước cửa quán Sứa chua Cô O có địa chỉ tại thôn N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, do có mâu thuẫn trước đó, Đặng Thu N đã có hành vi dùng dao chém vào vùng trán của Lưu Văn T1 làm cho Lưu Văn T1 bị thương tích. Kết quả giám định tỉ lệ tổn thương của Lưu Văn T1 là: Sẹo vết sâu xước vùng trán trái: 03% (ba phần trăm).

[3] Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đặng Thu N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án cố ý gây thương tích, không có chủ ý từ trước và không có thù hằn cá nhân đối với anh Lưu Văn T1, bị cáo Đặng Thu N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe cho chính bản thân bị cáo và cho những người khác có ý định hành vi tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Đặng Thu N chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 03/5/2017 Công an huyện Bình Gia lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Thu N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm.

[10] Bị cáo Đặng Thu N tuy có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo lại có nhân thân không tốt là đã từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và sau khi gây thương tích cho anh Lưu Văn T1 bị cáo cũng không hề có lời hỏi thăm, bồi thường khắc phục hậu quả gì cho bị hại. Do đó cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao kim loại, có chiều dài 33cm, chuôi gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao dài 19cm, bản rộng lưỡi dao 5,5cm, đã qua sử dụng là con dao của Hoàng Thị Đ, bị cáo Đặng Thu N hỏi mượn lấy từ phòng trọ của Hoàng Thị Đ; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen, chất liệu nhung, tại phần lưỡi trai của mũ có 01 vết rách dài 06cm, 01 vết rách dài 01cm là của anh Lưu Văn T1. Xét thấy, trong quá trình điều tra chị Hoàng Thị Đ không yêu cầu lấy lại con dao và tại phiên tòa anh Lưu Văn T1 không yêu cầu lấy lại chiếc mũ và con dao, chiếc mũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) con dao kim loại, có chiều dài 32,5cm, chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20,5cm, bản rộng lưỡi dao 10,7cm, đã qua sử dụng là dao của Hoàng Văn H1, Lưu Văn T1 lấy từ trong quán không hỏi và Hoàng Văn H1 cũng không biết lấy từ khi nào, đến sáng ngày hôm sau thấy Lưu Văn T1 trả lại thì mới biết. Xét thấy, con dao còn giá trị sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa anh Hoàng Văn H1 yêu cầu lấy lại con dao nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Lưu Văn T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số các khoản tiền là 5.870.000đ. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Đặng Thu N và bị hại anh Lưu Văn T1 có thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại cho anh Lưu Văn T1 với tổng số tiền các khoản là 3.844.000đ. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

[13] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo Đặng Thu N bị kết án phạm tội và buộc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

[15] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thu N 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao kim loại, có chiều dài 33cm, chuôi gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao dài 19cm, bản rộng lưỡi dao 5,5cm, dao đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen, chất liệu nhung, tại phần lưỡi trai của mũ có 01 vết rách dài 06cm, 01 vết rách dài 01cm.

Trả lại cho anh Hoàng Văn H1 01 (một) con dao kim loại, có chiều dài 32,5cm, chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 20,5cm, bản rộng lưỡi dao 10,7cm, dao đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2021).

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Thu N và bị hại anh Lưu Văn T1 về khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lưu Văn T1 với tổng số tiền các khoản là 3.844.000đ (ba triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thu N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND thị trấn Bình Gia;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

Vũ Như Trung

Lành Văn Huế

Hoàng Thị Hằng